TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI** **TỈNH BÌNH PHƯỚC**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do -Hạnh phúc**

Bản án số 15/2020/HNGĐ-ST
Ngày 15-5-2020
"V/v tranh chấp ly hôn"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG XOÀI, TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- chủ tọa phiên tòa: **Ông Văn Phú Vinh**

Các hội thẩm nhân dân: **1. Ông Đỗ Văn Kha**

2. Ông Đào Xuân Nhi

- Thư ký ghi biên bản phiên Tòa: **Ông Hoàng Hữu Bình** – Thư ký Tòa án.

- Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa: **Bà Phan Thị Bửu Trân** – Kiểm sát viên.

Trong ngày 15 tháng 5 năm 2020, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài mở phiên Tòa công khai xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 84/2020/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2020 về "*Tranh chấp ly hôn*", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 14/QĐXX-ST ngày 13 tháng 4 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số 14/2020/QĐST- DS ngày 29 tháng 4 năm 2020 giữa các đương sự;

- ***Nguyên đơn***: **Bà Hồ Thị Lệ A** – SN: 1993 (có đơn xin vắng mặt)
- ***Bị đơn***: **Ông Nguyễn Thành B** – SN: 1985 (vắng mặt)

Cùng trú tại: Tổ 8, khu phố TB, phường TB, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

NHẬN THẤY:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 10 tháng 02 năm 2020 và quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn bà Hồ Thị Lệ A trình bày:

Bà và ông B tìm hiểu, yêu thương nhau, không ai ép buộc, tự nguyện chung sống với nhau từ năm 2019, có làm thủ tục đăng ký kết theo quy định của pháp luật tại UBND phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh.

Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi nhau, ông B không chăm lo làm ăn và không quan tâm đến bà A. Bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay.

Nay, xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, cuộc sống chung không thể kéo dài bà A cầu được ly hôn với ông B.

Về con chung: Không có con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Ông Nguyễn Thành B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên không có bản tự khai.

Đại diện viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm về giải quyết vụ án:

Quan điểm về việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Đối với thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên toà đã tuân thủ đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Quan điểm về việc giải quyết vụ án: Đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Hồ Thị Lệ A là có căn cứ, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà A về việc bà A được ly hôn với bị đơn ông Nguyễn Thành B.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

Sau khi nghiên cứu đầy đủ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, Toà án nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] *Về quan hệ pháp luật và thẩm quyền của Toà án:* Đây là vụ án *"Tranh chấp về ly hôn"* do bà Hồ Thị Lệ A đứng đơn khởi kiện, bị đơn ông Nguyễn Thành B trú tại Tổ 8, khu phố TB, phường TB, thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

[1.2] *Về thủ tục giải quyết vắng mặt:* Tại phiên tòa vắng mặt nguyên đơn và bị đơn; Đối với nguyên đơn bà Hồ Thị Lệ A, vào ngày 13 tháng 4 năm 2020 bà A có đơn xin xét xử vắng mặt; Bị đơn ông Nguyễn Thành B vắng mặt không có lý do mặc dù đã được Tòa án đã tiến hành tống đạt đầy đủ các văn bản tố tụng hợp lệ nên xem như ông B từ bỏ quyền và lợi ích hợp pháp của mình tại Tòa. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ vào các Điều 227 và Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt bà A, ông B theo thủ tục chung.

[2] Phân tích nội dung vụ án:

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân*: Căn cứ vào lời trình bày của bà A và những tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án thì Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định bà A và ông B kết hôn năm 2019 tại UBND phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh. Căn cứ quy định tại Điều 8 và Điều 9 Luật hôn nhân và gia đình thì hôn nhân giữa bà A và ông B là hôn nhân hợp pháp.

[2.2] Xét mâu thuẫn vợ chồng giữa bà A và ông B; Bà A trình bày thời gian đầu bà và ông B chung sống hạnh phúc nhưng sau đó thì phát sinh mâu thuẫn, lý do là tính tình không hợp, bất đồng quan điểm sống, không thống nhất được mọi việc trong gia đình, vợ chồng hay cãi nhau, ông B không chăm lo làm ăn và không quan tâm đến bà A. Bà A và ông B đã sống ly thân với nhau từ tháng 02 năm 2020 cho đến nay. Tại biên bản xác minh tình trạng hôn nhân của Tòa án lập ngày 11 tháng 3 năm 2020 được chính quyền địa phương nơi bà A và ông B sinh sống cũng xác nhận nội dung việc ông bà có mâu thuẫn như bà A trình bày là đúng. Do đó, lời trình bày của bà A là phù hợp có cơ sở được chấp nhận. Đối với ông B vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án, không gửi ý kiến của mình cho Tòa án nên Toà án căn cứ các chứng cứ do bà A cung cấp, trình bày và chứng cứ do Tòa án thu thập để giải quyết vụ án. Do vậy, Hội đồng xét xử xác định mâu thuẫn giữa bà A và ông B là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, cuộc sống chung không được duy trì nên Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của bà A.

[2.3] *Về con chung*: không có.

[2.4] *Về tài sản chung và nợ chung*: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[2.5] Về ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên toà là có căn cứ được chấp nhận.

[3] Về án phí HNGĐ sơ thẩm: Bà Hồ Thị Lệ A phải chịu 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng*).

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; khoản 1 Điều 35; khoản 1 Điều 39, Điều 227, Điều 228, Điều 147, Điều 266, Điều 271, Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ các Điều 08; Điều 09 và Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH1 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Hồ Thị Lệ A về việc "*tranh chấp ly hôn*"

Tuyên xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Bà Hồ Thị Lệ A được ly hôn với ông Nguyễn Thành B (Bà A và ông B kết hôn ngày 18 tháng 6 năm 2019 theo Giấy đăng ký kết hôn số 49/2019 của Uỷ ban nhân dân phường 18, quận 4, thành phố Hồ Chí Minh).

2. Về con chung: không có.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

4. Về án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm: Bà Hồ Thị Lê A phải chịu 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn đồng*), được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp 300.000 đồng *(Ba trăm nghìn đồng)* theo biên lai thu số 00025751 ngày 10 tháng 3 năm 2020 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Đồng Xoài; Bà A đã nộp đủ án phí.

5. Quyền kháng cáo: Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Phước.
- VKSND TP Đồng Xoài;
- CC THA DS TP Đồng Xoài;
- UBND phường, 18, quận 4, TP.HCM;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Văn Phú Vinh